

ngay nay

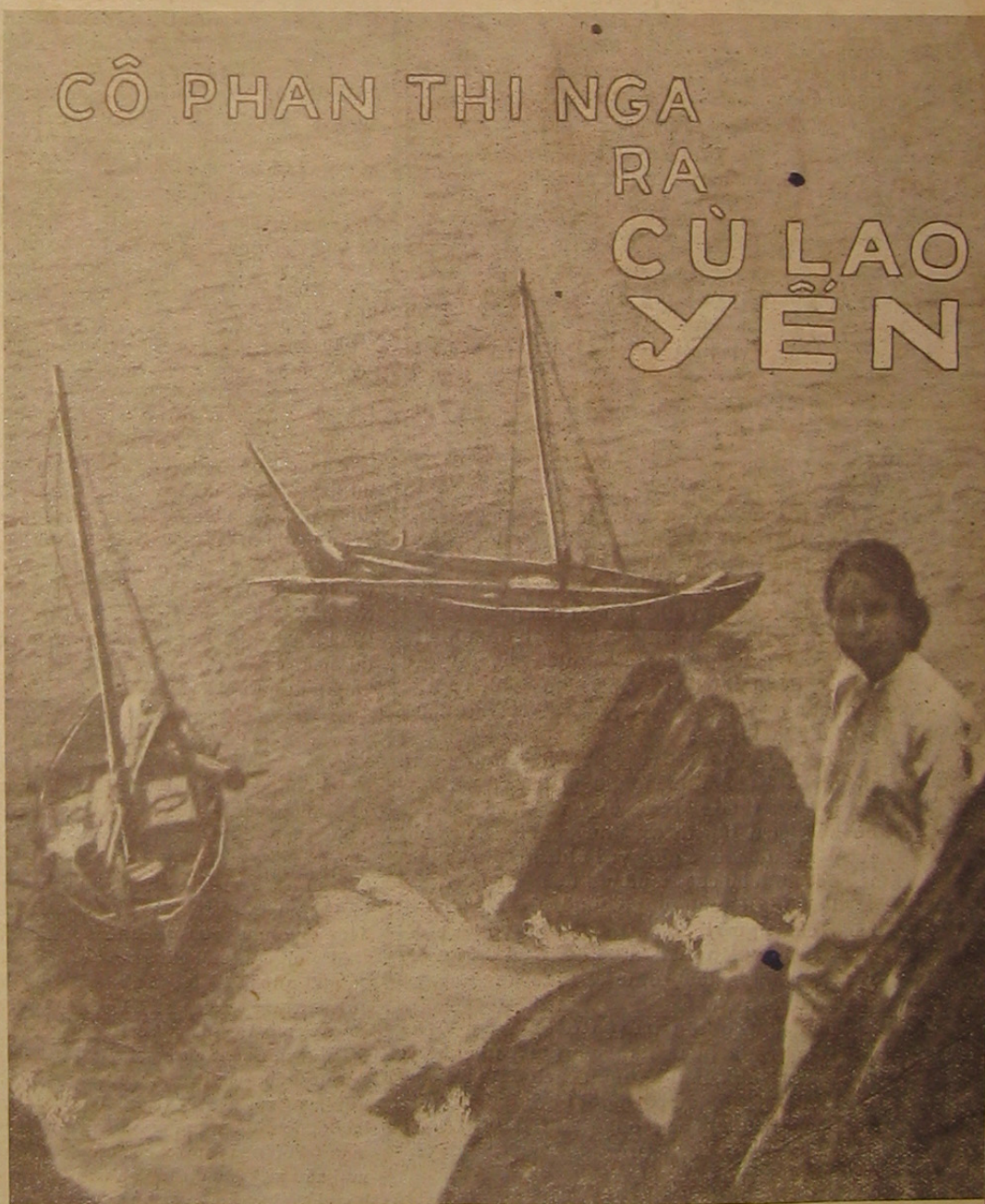
10

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≈
CHINHANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE ≈



**TUAN BAO RA
NGAY THU BA**

CÔ PHAN THI NGÀ
RA
CỦ LAO
YÊN



Ảnh Phan-thị-Nga

MỘT CẢNH CÙ LAO YÊN — CÔ PHAN-THỊ-NGA (TAY PHẢI) SẮP XUỐNG HANG YÊN

TRONG SỐ NÀY: PHÓNG VIÊN NGÀY NAY THEO BÓN ĂN CƯỚP
CÂU TRUYỆN MƠ TRONG GIÁC MỘNG VÀ HAI CON MẮT
NHỚ XEM Ở PHỤ TRƯỞNG: TRUYỆN DỀ THÁM



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và trị-sự:

55, Rue des Vermicels, HANOI

Giám-độc: **Nguyễn-Tường-Tam**

Chủ-bút: **Nguyễn-Tường-Lân**

Quản-lý: **Nguyễn-Văn-Thức**

GIẤ BẢO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương ..	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa ..	4 , 20	2 40
Ngoại-quốc ..	8 , 00	4 , 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:

Ông **Nguyễn-Tường-Tam**

55, Rue des Vermicels, Hanoi.

Mua báo kể từ 1^{er} và 15 và phải trả tiền trước.

BẮT ĐẦU TỪ SỞ NÀY TRUYỆN ĐỀ THAM

CỦA VĂN-TƯỚC ĐĂNG Ở PHỤ-TRƯỞNG

Truyện này nói về đời của Hoàng hoa-Thám, một người đã cầm cự với quân của chánh phủ trong ba mươi năm.

Tên người này đã làm đầu đề cho mấy cuốn sách của mấy nhà văn-sĩ Pháp.

Nhưng, trong những cuốn sách đó, nhiều chỗ không đúng sự thực, khiến cho những người đồng thời với Đề-Thám — hiện nay còn sống — biết rõ truyện Đề-Thám, đều phải lấy làm lạ.

Cho được có một truyện lý kỳ và đúng sự thực về Đề-Thám, tác giả, ông Văn Tước, đã từng lang thang trên vùng Yên-Thế, lần la dò hỏi, sưu tập được những điều chưa ai từng nói đến bao giờ, với những truyện có thể bổ chính lại các sự đã nói đến, mà nói sai.

Tuy cũng chung một đầu đề với mấy cuốn sách của người Pháp, truyện Đề-Thám của Văn Tước hoàn toàn là một truyện mới mẻ, lý kỳ, chẳng giống như ai dịch hay phỏng theo truyện tây.

Ngoài những câu truyện đánh nhau kịch liệt, lẫn tránh gian nan, tác giả còn cho ta biết đời riêng của Đề-Thám, cách đối với vợ con, đối với thủ hạ, cách đối phó với những sự phản gián xảy ra trong gia-đình.

Thân thích và tùy tướng của Đề-Thám đã chứng thực cho truyện này.

NGÀY
YÊN
TR
A



CÁCH TỎ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)

BỮA CƠM TẾ CỜ



HIỂU hóm đó, bác Trương giết gà làm cơm, để «tế cờ», theo lời bác nói đùa. Dự tiệc: có bác, bác xā và ba người lạ mặt và chúng tôi, — trừ hai chúng tôi, — tức là có năm người quân chiến, hay là năm ông tướng. Vì các ông đó, ông nào cũng là ông tướng cả!

Họ ăn uống thông thả, rề rắt, khiêm tốn như các ông xā ăn tiệc ở nhà cụ lớn thượng. Họ kiêng nhát hai điều: một là giữ đừng đánh vỡ bát đĩa, hai là đừng làm vung vãi cơm và đổ ăn ra ngoài chiếu, vì họ tin rằng, nếu không giữ được như thế, thì họ sẽ gặp dân làng đánh lại ráo riết, hay là họ sẽ để tang chứng lại nhà kho chù.

Sau bữa cơm ăn không biết ngon ấy, họ đã chia phần việc như sau này:

Bác xā có đất sẽ cầm đuốc đi trước, lúc về đi sau và quân đồn quân cơ, tiền, lui, tùy theo mệnh lệnh của bác. Nói theo tiếng lóng, bác sẽ là «hống tiến cuốn chướng». Ba người lạ mặt thì hai người theo sát cạnh bác, còn một người thì trần nhà một anh tay chơi gần đó. Bác Trương thì trần ngô làng, chỗ khăn yêu nhất. Nếu chỗ ấy mà mất, thì cả đám sẽ như bị đứt vào lọ, chết cả. Còn hai chúng tôi, thì đứng phụ với bác Trương, hay là... tùy, muốn làm gì thì làm! Nhưng phải nghe cái lệnh này: gặp người thì phải «xá» (8) ngay, mà «xá» trộm, và cầm không được nói to.

RA QUÂN

Kim đồng hồ tay chỉ mười hai giờ mười. Chúng tôi ra đi. Theo hàng một, qua một cánh đồng vắng vẻ. Họ đi như bay. Chúng tôi vừa chạy, vừa thụt hồ bùn, vừa dựng trăn vào bóng tối, mớ hơi đầm đìa. Chúng tôi đánh trượt lại, nếu không có cái sức hấp-dẫn của cuộc mạo hiểm đêm nay, nguy nan và có lẽ đầy những máu.

15 phút đến một cái quán: riêng hai chúng tôi đã mệt nhoài. Ở đó, lò nhỏ đã có độ mười người quân lương đứng đợi. Bác xā lấy địa vị «cuốn chướng» vào quán điểm quân và khí giới. Bác bật đèn pin lên, chiếu vào một góc quán: hống, thưng trào, trường, đoàn, thiết linh, mác, bùi nhùi, và vô số gậy ngắn độ một thước tây. Bác lại bật đèn điểm quân: những quân lương khỏe mạnh có, ngã nước có, anh nào anh này mặt mũi xā xỉ, nhem nhuộc như những bức vẽ than bỏ giờ. Bác hỏi lấy thẻ của từng anh một, — được 6 cái gói vào một gói, rồi nhét hầu bao.

Chúng tôi hiểu thâm ý của bác: nếu bác có lỡ bị dân làng vây đánh, các tiền các anh quân

(8) xá: đâm.

lượng đó cũng không dám bỏ bác mà chạy lầy thoát thân một mình. Họ phải đánh thực thân để cứu lấy bác hay là nói cho đúng, cứu lấy những cái thẻ của họ.

Đoạn, bác xā ra lệnh: anh em mặc áo chửa cánh tay phải ra cho dễ nhận nhau. Còn anh nhiều Hồ thì ở lại đây, phất bụi-nhùi làm lửa hiệu.

Bác Trương cắt nghĩa cho chúng tôi:

— Thăng nhiều Hồ già và cần thận, lại gan góc lắm, nên cắt nó đứng ở quán, đợi lúc đặng kia đã bật hồng, thì đặng này cứ việc giờ cao cái bụi nhùi mà phất làm hiệu lửa cho quân biết chỗ mà trút về cho khỏi lạc.

Đội tiên phong có bác xā cầm hồng và dao trường đi giữa, hai bên, hai anh quân chiến vác lá chắn và cầm gậy đoàn, mình đeo dao, theo cái thẻ, «một trường, hai đoàn». Rồi đến quân lương, mỗi anh một cái gậy ngắn. Đoạn hậu là bác Trương, một người quân chiến nữa và chúng tôi.

Chỉ một lát, chúng tôi đến cổng làng. Chỗ cần dừng quá. Dân làng đó có lẽ điếc cả, hay là vờ điếc! Bác Trương đứng lại trần ở đó với chúng tôi. Từ chỗ bác đứng ra ngoài ba thước, bác thả những chông bác đã để sẵn trong học. Đoạn, bác khê bâm chúng tôi đứng nép vào một số. Chúng tôi hỏi: Nhờ khi bị làng đánh ngặt quá, có một mình ông, cứu họ thẻ nào được?

Bác Trương chỉ cái nhà lá cách đó chừng mười thước: Thăng nào ở đó bỏ ra, thì quật què đi, rồi đốt nhà. Thầy chấy nhà, sót ruột, cho ăn kẹo chúng nó cũng không dám ở lại cự với «anh em» nữa. Ấy là về phần tôi. Còn chú xā thì cứ việc túm cổ anh khó chủ lối đi và kẻ dao vào cổ. Khó chủ tha hồ lạy lạy xin đừng ra tay. Đều cứu nó mà nó lại lạy lạy đừng cứu, thì tội gì mà đánh nhau, nhờ chệt tôi, ai nuôi vợ, con cho!

Đang xa, bỗng thầy sáng rực lên. Bác Trương nói:

— Chú xā đã theo nội ứng lọt vào sân và bật hồng rồi đó. Tốt lắm.

Ngay lúc đó, tiếng kêu «cướp, cướp» và tiếng đập chỉ chất rộn rập làm cho chúng tôi bốn chôn, nồn nao đứng không yên chí.

Một lát nữa thầy tiếng reo to hơn lần những tiếng tù-và và trống ngũ liên, trong đêm khuya, tưởng như ở trong tâm phổi chúng tôi kêu ra!

Bác Trương bâm chúng tôi và nói rất nhanh:

— Bực mở rồi.

«Không đây 15 phút! Bây giờ tuần tráng mới bỏ ra, nước mẹ gì!»

Rồi bác cắt giọng cao lên:

— Chỉ tổ tiền các quan về cho mau!

Bác nói rút lời thì quân lương đã về qua mặt chúng tôi, thăng nào thăng này lung củng những

đỏ đặc, hóm xiêng. Có thằng rất một con bò, mà chạy nhanh như biền. Vừa chạy vừa kêu, vừa đập bừa cả vào gốc cây, xuống đất... mãi đến lúc ra khỏi làng mới thôi.

Đoạn hậu, bác xã và ba anh quân chiến, vừa đi vừa múa gậy, nghe vùn vụt.

Cứ trông về phía hiện lửa bụi nhụi cháy, chúng tôi thảo về quán.

Tiếng reo, tù và, trống, mỗi lúc mỗi xa. Những ngọn đuốc chỉ còn lấp loáng, như một đám rước đèn đi đã khuất phố.

Bác Trương vừa chạy vừa bảo nhỏ chúng tôi: — Bây giờ là lúc hơi của đây! Tôi dám đánh cuộc với hai ông lúc này ông lý và ông phó mới thức dậy.

Mãi, phải biết! Liệu hồn những anh có máu mặt ở gần đó!

SAU ĐÊM ĐÓ

Tiểu-thụ đồ vật. — Sau đêm đó, nằm bên bàn đèn cạnh bác Trương, chúng tôi yên trí rằng sẽ không bị ai « truy cứu » đêm. Vì, theo lời bác, những đám cướp soàng như thế, chỉ trong vài hôm, người ta sẽ không nói đến nữa, trừ khổ-chu, là một anh một già mà cả làng ghét, và vài anh bị tình nghi, bởi có cái tội: « làm tiền mà mặc áo rách ».



Bác lại quả quyết rằng còn cái thằng « nội công » thì không ai thêm để ý và ngờ đến nó, vì anh-em đã cần thận trốn nó lại và đánh rất đau trước mắt khổ-chu. Còn một sự lạ lùng này nữa: có khi khổ-chu không những đánh chịu mặt của, lại còn dút lót với làng để xếp câu chuyện cho đứng ra tới tỉnh nữa.

Với một ông nghiện già thích cho vay lãi nặng, đi từ lũy tre xanh lên tới huyện, cũng gian nan hiểm trở ngang với đi xứ Tàu ngày xưa.

Lẽ tất nhiên là trước ông Lý vào lập biên-bản, khổ-chu sẽ khai rằng: « mặt soàng có mỗi một con bò, là con vật mà trước kia ai cũng đã trông thấy, và một vài cái vật vãnh, không đáng mấy đồng, vì nhà ông từng thờ mà cũng chả có gì... »

Nói hết câu « cũng chả có gì », bác Trương hút một điếu thuốc, thở khói ra rất mạnh để kết câu vớ cho xong câu chuyện bằng một tiếng chửi đổng thật to.

Thì ra, bác chửi, vì tiếng « bạc » cồm quá!

Thật thế, thưa hai ông, trong đời tôi không bao giờ lại phải « mở » một tiếng « bạc » đều ra như vậy... »

Chúng tôi an ủi: « Nhưng, đã không phải tòn một nửa cây « hồng » và không phải đổ một rọt máu: »

— Cái đó không cần: Chơi dao sợ chỉ đứt tay! Nhưng cũng là một phen đi, mà riêng tôi vốn vận được có 4 đồng mây hào. Chỉ được trông

thầy chỗ tiền bán một bò, hai lợn và mấy cái đồ đồng. Còn bạc mặt thì không biết « bay » đâu mất cả!

— Có cả lợn, mà sao chúng tôi không nghe thầy kêu?

— Họ dút hai « chú » ấy vào một bao-tải đầy rơm. Các chú bị rơm làm tắc mồm lại rồi còn « ứ ứ » vào đầu được: Còn bò thì bị buộc rơm vào bốn móng. Liền đêm, đem đến cho chủ lò quen. Đã có giá riêng, chủ lò cứ việc xia tiền rồi cắt tiết làm thịt. Trong đêm hôm có trời biết.

— Nhưng, cũng có người không giết thịt mà lại đem bán kia mà?

— Nếu muốn bán sống, họ đã có cách thay đổi hình giàng trâu, bò. Họ lấy bắp chuối nướng nóng đem úp vào sừng cho sừng mềm, rồi uốn khác kiểu đi. Đợi có phiên chợ nào ở xa, rất đi bán. Bò và trâu của ông vốn có bộ sừng thẳng chắc hẳn ông không giám ra nhận một trâu hay một bò có đôi sừng cong tợn lên trời hay là cúp chặt xuống bên tai?

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG MỞ PHIẾU TRUNG-CẦU Ý-KIỆN 2292 PHIẾU DỰ-THÍ 6 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO CŨ

Tất cả được 2292 phiếu dự thí. Kê ra đối với 16 nghìn độc giả Phong Hóa (số Tết) và 8 nghìn độc giả Ngày Nay thì con số 2292 ấy là ít.

Nhưng nếu ta nhận biết rằng người mình xưa nay vẫn lãnh đạm với các cuộc thí, thì con số 2292 lại là một số khá to.

Lại còn điều này nữa: nhiều độc giả gửi thư về tòa báo nói không muốn cắt phiếu dự thí, sợ xấu mặt tờ báo.

Tính riêng ra từng báo thí:

Ngày Nay có 550 phiếu dự thí, nghĩa là bảy phần trăm (7/100) độc giả.

Phong Hóa có 1742 phiếu dự thí, là gần mười một phần trăm (11/100) độc giả.

Sự hơn phiếu dự thí về phần độc giả Phong Hóa chỉ tỏ rõ rằng Ngày Nay là một tờ báo có mỹ-thuật, mà độc giả không muốn cắt hư mặt một trang.

Trong số 2292 độc giả dự thí, có 6 độc giả hoàn toàn theo cũ, tức là cứ một nghìn người thì hai người rưỡi (2,5/1000) theo cũ.

Trong số 6 người hoàn toàn theo cũ ấy.

1° Có 4 độc giả Ngày-Nay, 2 độc giả Phong-Hóa, toàn là người miền Bắc (nơi gần nước Tàu có khác).

2. Có hai độc giả ở các tỉnh, và bốn độc giả ở Hà-thành (thực xứng đáng với dân nghìn năm văn vật).

3. Có 5 người đàn ông và một cô thiếu-nữ.

4. Có ba người quả quyết sẽ theo người theo cũ nhiều hơn số người theo mới và dung hòa. Còn ba người thì trái lại, sẽ theo người theo cũ ít hơn hết, tuy mình vẫn hoàn toàn theo cũ. Đáng phục thay cái lòng thành thực của ba ông.

Trong số sau, hội đồng mở phiếu dự thí có tờ trình về số độc giả theo dung hòa và theo mới.

Kính trình,

Hội đồng mở phiếu

MỘT BÚ'C THU' CỦA ÔNG HOÀNG VĂN VI VIẾT CHO BÁO NGÀY NAY

KÍNH gửi ông Giám-độc báo Ngày-Nay Hanoi.

Thưa ngài,

Nhân ông Văn Tước có ngỏ ý muốn viết một cuốn truyện dài nói về đời của thầy tôi, ông Hoàng hoa-Thám, lại được ngài phái người lên hỏi tôi, tôi lấy làm cảm tạ tâm lòng tốt của ngài và của ông Văn Tước.

Bà có nhiều sách do mấy người Pháp viết về truyện của nhà tôi rồi. Song phần nhiều đều không nhằm hẳn sự thực và có ý coi thầy tôi chỉ như một quân cường bạo. Thực ra, chính ngay chính phủ Bảo-hộ cũng không nỡ coi thầy tôi như tác giả những cuốn sách kia. Tôi nói thế là dựa theo bằng cứ hẳn hoi. Sự hiểu nhầm đó, đối với những người ngoại quốc, là lẽ có nhiên, tôi không lấy làm lạ. Sự lạ là nay lại có người Annam cứ theo như những cuốn sách của mấy người ngoại quốc đó mà dịch ra, rồi có ý cho là tác phẩm của mình. Người ấy đã không biết trọng sự thực, cứ thầy truyện là viết, là dịch, là dùng báo. Đó, một truyện xảy ra mới được hơn cái chục năm nay, mà họ còn hồ đồ như thế. Tôi tuy sinh sau, không được chứng kiến những truyện của nhà tôi, song tôi đã từng sống chung với những người ở luôn bên cạnh thầy tôi, truyện nhà tôi ra sao, những người ấy đã kể cho tôi nghe một cách rành mạch.

Vậy xin có lời nhờ ngài cải chính lên trên báo những chỗ sai lầm của ông Quan Viên hiện cũng đương dịch đăng truyện nhà tôi trên tờ Ngo-báo.

Ngài lại làm ơn công bố lên báo để mọi người biết cho rằng thầy tôi không nghiêng theo phe nào theo như các sách tây và bài « Cầu cống Yên-thề » của Quan Viên trong Ngo-báo. Thấy tôi, vì sự thù tiếp, nhà phải có bàn đèn. Người Pháp nhảm nên cho thầy tôi là nghiện đây thôi. Còn ông Quan Viên chỉ biết phỏng theo sách tây, không chịu khảo sát, nên cũng nhầm là phải lắm.

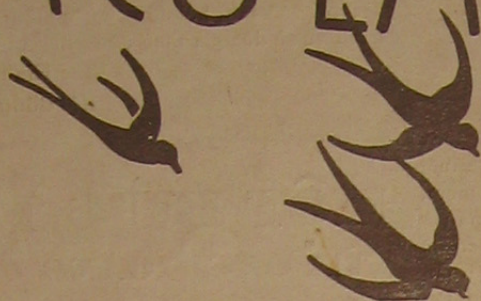
Kính thư,

Hoàng-văn-Vi tức Phồn — Bắc-giang.

Tây, không chịu khảo sát, nên cũng nhầm là phải lắm.

Kính thư
Hoàng-văn-Vi tức Phồn
Bắc-giang

RACU-LAO



Ảnh Hương-kỳ

Củ lao Yên là một dãy núi, bảy hòn đảo ngoài khơi, cách bờ biển Tourane chừng mười hai cây số. Nơi đó là chỗ chim yến đến làm tổ trong nửa năm về tiết xuân hạ, còn nửa năm lạnh về thu đông, chim yến lại bay trở về phía bắc, có lẽ về vùng Mông-cô, Cao-ly ngoài Vạn-lý trường thành.

Chim nhà nước miếng trong cỏ làm tổ yến, dính chặt vào vách đá, vì vậy lấy yến là một công việc vừa khó khăn, vừa nguy hiểm. Trong dãy củ-lao, chỉ có hòn Tai, hòn Khô, hòn Cà, hòn Vô là có hang, chim yến làm tổ.

Cô Phan-thị-Nga, bản báo nữ phóng viên, đã ra tận nơi để khảo sát về cách thức lấy yến, ở những hòn đảo đá rêu trơn trượt, quanh năm gió giật, sóng vùi trên mặt bể.

LÚC RA ĐI.....

Tôi tưởng không bao giờ một người con gái như tôi có thể ra ngoài Củ-lao-yên được. Mới mở miệng nói đến sự đi, người ta đã nhìn tôi như nhìn một người sắp hóa điên vậy. Với họ, ra Củ-lao-yên là một sự mạo hiểm mà một người con gái không bao giờ làm được.

Luôn mấy hôm nay, gió thổi mạnh. Ra ngoài khơi lúc này, đối với họ, là đi vào chỗ chết một cách chắc chắn. Nhưng tôi không ngại, người lấy yến đi được, thì tôi cũng đi được chứ sao? Tôi cũng nên thử thực rằng: càng thấy nói đến nguy hiểm bao nhiêu, tôi lại càng muốn đi bấy nhiêu, đi để nếm cái hương vị say sưa của những cuộc phiêu-lưu đáng sợ.

Tuy vậy, lúc ra đi không vui, hơi có ý ngại ngại, tôi viết mấy bức thư vĩnh biệt phòng....

NGOÀI MẶT BÈ.....

Suốt một đêm, con thuyền lênh đênh mặt nước, đi từ sông Sại ra đến gần vào khoảng bốn giờ đêm. Trời nước hãy còn mờ mịt, thuyền tôi sửa soạn đợi hiệu lệnh của ghe Công-ty (1) để ra khơi.

Gió ban đêm thổi mạnh, ghe chòng chành, cột buồm rít kêu kéo cọt; một chiếc ghe nhỏ như thê này mà lắt nhắt, chòng với sóng gió ngoài mặt bể, thì cũng gian nan, nguy hiểm thực.

Ừ ừ... đừng! Từ và kêu. Súng nổ!... Lệnh của ghe công-ty báo cho ghe chúng tôi biết để theo.

Ra khỏi đầm, mười chiếc đèn dầu lồng kính đưa lắt lẻo trên lưới quất của ghe ghé lấp lánh sáng....

Lặng lặng, ghe chèo trước, ghe theo sau, bỏ mây dóm đèn kia xa tít. Rồi trời mịt mù, nước cũng mịt mù, le lói một ngôi sao đưa lối....

(1) Thuyền của Công-ty thả lấy yến.



Cô Phan-thị-Nga.

Dựa cột buồm, đập mạnh hai chân trên ván thuyền, tôi đứng vững như một nữ tướng ra binh. Ba mái chèo đập giọt nước sáng tung rơi trên lát chèo trắng như bạc.

Sóng đưa cao, đưa cao... Lệ làng, sóng xuống thấp, xuống thấp!... Chiếc thuyền dúm mũi xuống mặt nước như dớn chơi... Nhìn trời sâu thẳm, nhìn mặt biển mênh mông, nhìn sóng bập bênh, tôi vui sướng vì đã vào vòng nguy hiểm.

Bỗng tiếng hát của người lái cắt lên cao:
 Khèn ai, chớ khen ai, khéo chạy buồm đôi,
 Mưa to mà gió lớn, biết lấy ai ngồi đòn ganh.

Rồi bạn ghe đáp lại: Hô! ô!... Hôôô!..., tiếng vang lẫn vào gió reo sóng vỗ.

Ghe trôi tới, tôi mệt dần... Tay run, người choáng váng, đứng ngồi không vững, tôi nắm lấy sóng sượt như người bị thương trong trận mạc, với cảm giác người thua... Cuộn ruột, tôi nôn, nôn mãi đến mặt vàng.

Người lái nhìn tôi thương hại:
 — Mặt cô hai xanh dợt, ra chỉ nổi ngoài núi mà leo.

Mệt quá, soa dẫu mây cũng như không, tôi sinh gât:

— Mặt tôi có được không, Ông cứ chèo cho kịp ghe trước, không kịp sẽ bị bọn canh trên núi bắn đi đó!

— Chúng tôi chèo đây.
 — Chèo cho kịp.

Ông già phía sau lại réo tôi:

— Có hai, sóng to thế này, chèo về thôi. Tôi không dám ra ngoài nữa đâu!

— Cái ông này nói mới kỳ chứ! Bí si thế, tôi không trả tiền đâu.

Mờ mờ ngoài khơi, những củ lao nhỏ này ngờ đâu là những cái kho vàng vì nhờ có yến đến làm tổ.

— Có không trả thì thôi. Nhà cửa tôi trong ghe này cả, ra đó, tan ghe còn chi. Mà cô coi ghe đường trước người lên rồi, ghe chèo ra vừa khoát, vừa la: chèo ra! chèo ra! cô không nghe sao?

— Mặc, ông cứ chèo tới, tôi lên, rồi ông chèo ra như ghe họ.

— Bước làm sao được mà bước. Người ta phải cỡi trước mà lội qua kia kia.

Tôi gât nữa:

— Chướng quá! cứ chèo tới cho tôi!

Người con ông vừa thả neo, vừa rầy cha:

— Thì cứ kéo ghe vào cho người ta! Ăn tiền họ dễ lắm sao!

Một cảnh mành liệt bày ra trước mắt: sóng đánh tạt âm-âm vào chũn đá. Nước cuộn mạnh phun cao trắng phau. Ghe nổi lên, chìm xuống trong nháy mắt. Đá lên vừa tròn, vừa trơn.

Đứng muốn không vững, tôi đưa tay, ngược mắt ngó lên trên trại cao chót vót ngoắt mây người công-ty la to:

— Xuống, cho tôi lên với!

Bồn, năm người leo xuống. Kịp khi sóng đưa ghe lên cao, theo chiều ghe, người kéo neo vô cho mũi ghe sát đá. Người mang máy ảnh, người bồng nổi người em họ tôi, người đưa tay đỡ tôi nhảy lên. Trong nháy mắt, ghe ra....

TRÊN ĐỈNH NÚI

Bước trên những cạnh đá nhọn khó không cây cỏ, qua hai, ba mảnh vụn gỗ bắc ngang hang sâu, leo xuống mây tầng đá thấp, rồi lại chèo lên mây tầng dựng cao: đi quanh eo mãi mới tới chòi canh. Mệt quá, quáng quáng, tôi nắm lấy trên phản.

Người tài-phủ già bảo:
 — Sóng to lắm, ghe không thể đậu đây được, cô biểu ghe về bãi làng chèo, chiều ghe công-ty đưa cô về, rồi sang ghe.

Tôi cảm ơn:

— Chú bảo dùm cho.

Ghe lui. Trên núi đá cao vòi-vòi, giữa mây chực người lực lưỡng, chỉ có hai chúng tôi là gái... Các bạn biết thế không khỏi dùng mình e ngại cho. Nhưng không sao đâu. Cái bài «nam nữ thọ thọ bất thân» tôi vừa đánh rơi xuống vực sâu rồi. Trước một việc tôi muốn, tôi không lui, vì... tôi đã can-dảm đưa mình xuống biển trong khi biển....

DƯỚI HANG YẾN

Tiếng người tài-phủ gọi.

— Mời cô xuống hang coi người ta lấy yến.

YÊN

Gương] đây, tôi theo hai, ba người khách. Can thận, mắt không dám trông ngay, len mép núi đứng đứng, tôi bước lên. Lên cao, xuống thấp. Xuống thấp, lên cao. Chân không kinh đã nhẹn. Chỗ bở, chỗ bước, chỗ xuống (thang tre, chỗ bám chân trên đá rêu trơn. Chỉ chượt chân một lý là cả người sẽ lăn xuống vực sâu thăm-thẳm, sóng cuộn trên những tảng đá từng to như rêu.

Tới hang, tôi ngồi phịch xuống chông cạnh nghỉ mệt. Ngoài hang, đàn yên to hơn chim sè, chiu cha, chiu chít xoe cánh đen đen, liệng đi liệng lại trước cửa hang như thường tiều....

Trong hang, trên mây tầng [đã chơn,

Ảnh Phan-thị-Nga



Bờ cù lao yên rốc và lởm chởm đá, leo lên rất khó. Thuyền nào lại gần quá 100 thước sẽ bị người của công-ty bắn xuống.

tre giải sắp bó. Mười người áo đen ngắn, quần đùi, bịt khăn lông, trắng, da đen kịt, mạnh mẽ, vác tre dựng dằng cao ngót hai cây tre. Người chặt tre, người dựng tre, người luồn tre lên, người đứng trên cột, người bắt tre ngang. Bên khóm người lẫn xán, phía xa, cạnh góc hang thấp, một chú tài già đưa chĩa ba nhỏ cầm trong sào tre khều yên, người tài phú trẻ đưa vợt ra đỡ lấy yên. Vài ba người khác khác ngồi ngoài hang ngó lên, coi chừng yên.

Người trên trại xuống xách sào đồ mã lên nói nhỏ với mây chú lên cúng. Tôi xây lại hỏi:

— Cúng vị nào thờ?

— Một trăm tám vị Trung-liệt chắt oan đời Tự Đức.

— Cúng có to không?

— To. Cúng heo, gà, vịt, đồ giầy. Phải cúng đồ cầu bình yên....

Thề là trên kia cúng, dưới này tự tiện lấy yên. Dàng làm xong, mười người nữa lẫn xán mang bao lên chót vót cao. Người dưới đưa chĩa ba lên người trên. Họ gỡ yên, trứng trong tổ lộp độp rơi, vỡ tan, trắng phau trên mặt đá.

Vài con yên bạo dạn bay vào niu tổ kêu riu rít, rồi sợ hãi bay ra.

Năm ba tai yên rơi. Người trên la: hổ hốp! Hổ hốp! hững! Người dưới, lau lau đưa vợt ra đỡ. Rầm rột, tiếng rơi vang trong hang đá. Người leo xuống, kẻ chèo lên. Một người xếp một chông tai yên lên mũ, mũ hóa trắng, cao trông ngộ nghĩnh quá. Không mây chèo mà đã được ba bao chuyển xuống trước mặt người ngồi cạnh. Chỗ chèo, vài tai yên lại rơi thảng

Ảnh Phan-thị-Nga



Trong một hang yên. Yên hay làm tổ trên đỉnh hang, người ta phải bắc giống tre có khi cao tới hai mươi thước tây. Leo lên lấy yên rất nguy hiểm.

xuống kết sào, tôi chau mày hơi sợ cho mây người làm rồi, hỏi chú khách ngồi coi:

— Rớt thề có bị đến không chú?

— Đến gì. Tiền đâu mà họ thưởng.

Mở bao đưa ra một tai yên, chú nói tiếp:

— Có coi tai yên đây, trắng phau, theo giá bây giờ cũng hai đồng một tai lơ.

Vừa nghe đùa đó, có người trên trại đưa cháo xuống cho chúng tôi ăn. Len lỏi, mồm mớ thề nào mà anh ta chơi cấp được hai tai yên, lẫn trong lưng. Tài phú khảm bắt được lấy lại, lặng yên không nói nửa lời nặng. Thái độ ấy làm cho tôi cảm-động.

Xem hang sáng xong, tôi len vào hang thôi.

Hang càng tối, đá càng chơn, rêu càng dày, càng ướt. Hang đen như mực, vài người dựng dằng thấp bằng nửa hang ngoài, leo lên lấy yên. Tài phú đứng dưới coi, rồi đèn điện.

Vừa xem lấy yên, vừa hỏi truyện:

— Nội mây hang, hang nào khó lấy nhất, chú?

— Hang cột buồm. Chỗ nửa có ra tới chỉ cho. Hang này phải cỡi trướng lội dưới nước, luồn lên hang hẹp, thấp rọi đèn như đây mà lấy. Đá trơn hiềm trở lăm. Nguy nhất là lội vô hang bị cá ắn. Năm nào cũng có người chắt đó. Bây giờ công-ty đem xi-măng lấp lại rồi.

— Nguy hiểm thề mà có lấy được nhiều yên không?

— Ít lắm. Hang kia lấp, hang này năm nay nhiều yên hơn.

— Thề còn hòn Tai, hòn Cà, hòn Khô có nhiều yên không?

— Có nhiều, nhưng không tốt bằng hang Vô-Vô này.

— Mây hang kia có phải lội nước không?

— Không. Nhưng tối lăm, tối hơn đây. Hòn Cà gay hơn nữa, nguy hiểm lắm. Hang thấp, trơn, hẹp. Lây yên khó lắm lắm. Người lấy yên phải dựa lưng bên ni tảng đá, gác chân qua bên kia tảng đá, đứng với tay gỡ, dưới có người rọi đèn.

— Dựa thề, chột lưng còn gì?

— Nghé lăm ần phải thề.

— Khi mới, họ làm sao mà nghi?

— Họ len vào chỗ lồm, quỳ một chân vào vết còn một chưa vuốt thẳng.

— Trượt một cái đập xương!

— Nhà nghề quen đi chứ!

— Thề những người làm công đó, người giỏi nhất một kỳ tiền công bao nhiêu?

— Trước bảy đồng, bảy đồng rưỡi, bây giờ thì năm đồng, năm đồng rưỡi. Còn có hạng bôn, ba, hai đồng nữa.

— Một kỳ làm mây ngày?

— Năm, sáu ngày, cơm của chủ. Có muốn coi cho khắp, ở đây chừng ba ngày nữa sẽ coi đủ.

— Không được. Tôi phải về gấp, và ghe thuê có hạn, không tiện ở lâu...

Nói đến đây, nghe tiếng dõng tre độp độp phía hang ngoài, tôi lại hỏi:

— Ủa, sao họ lại rờ đi? Yên còn trên để mai lấy nốt, rồi rồi có hơn không?

— Dở thề, họ lấy hết còn chi. Chúng tôi sửa soạn lên trại ăn cơm rồi về làng. Mời có đi với tôi lên trước.

Cách mời của tài phú bảo cho tôi hiểu ngầm lên trước để cho họ tiện soát mây người lấy yên.

Ra khỏi hang, tôi vui vô quá, vì đã qua được nửa ngày vô sự.

(Ký sau đấng hệt)

Phan-thị-Nga

Ảnh Phan-thị-Nga



Thang
đề
xuống
hang.
vì
không
có
đường
vào.

CÂU TRUYỆN MƠ' TRONG GIẤC MÔNG

Tặng hồn Bồ-tùng-Linh, tác giả Liễu-Trai



Ôt đêm trăng mờ trên sông Thương. Con thuyền lơ lửng trôi bên cạnh một dãy lau cao, gió thổi qua sáo sục. Sinh ngồi dựa vào mạn thuyền, đôi mắt mơ màng nhìn một thiêu-nữ tóc trần, mặc áo lụa trắng, đương ôm lòng một cây đàn, hồ hững gảy vài tiếng rớt rạc. Một cơn gió mạnh thoảng qua. Sinh hỏi thiêu-nữ:

— Ở giữa sông, mà lạ thật, có mùi hoa nhài thơm lạ.

Thiêu-nữ nghiêng đầu để Sinh nhìn rõ trên mái tóc mây bông hoa nhài trắng cài trong làn tóc đen, rồi thiêu-nữ đắm đắm nhìn nước trời cạnh thuyền như muốn ôn lại trong trí những việc xảy ra từ thời quá khứ xa xăm. Một lát, thiêu-nữ thở dài buồn rầu nói:

— Em thích nhất hoa nhài... vì hình như kiếp trước, đời em là đời hoa nhài.

Sinh cười nói đùa:

— Tuyết của tôi có linh hồn một nhà thi-sĩ...

Tuyết nghiêm nét mặt:

— Em không nói đùa đâu. Anh không thấy người ta vẫn bảo hoa nhài là một bông hoa di, vì hoa nhài chỉ nở ban đêm, thề mà đời em — em nói ra cũng không hổ thẹn gì — là đời một gái giang hồ...

Rồi nửa buồn rầu, nửa đùa cợt, Tuyết cắt tiếng hát:

... Ngắm xem hoa ấy thân này...

Tuyết đặt đàn ngồi sát lại gần Sinh:

— Anh muốn tin hay không là lũy ý anh, nhưng em thì em cho đời em cõi đời hoa nhài có liên lạc với nhau. Mà người ta bảo hoa nhài là một thứ hoa di, thật đúng lắm. Để em kể anh nghe lại cái hồi em mới bắt đầu bước chân vào cuộc đời giang hồ này:

— Năm ấy em mới mười sáu tuổi. Một đêm nhà vắng, cũng về mùa hè và có trăng mờ như đêm nay. Em nằm một mình ở ngoài hiên cho mát và cơ cần nhìn ra ngoài. Bỗng em thấy trên cái sân gạch rộng, lơ lửng dưới bóng trăng hiện ra ba người con gái mặc toàn đồ trắng, nhẹ nhàng đi lướt qua sân. Em lạy lạy, vì trong nhà, ngoài em ra, không có một người con gái nào khác nữa. Em ngồi nhòm dây nhìn ra thì thấy ba người con gái đi đi lại lại chơi bời cười nói trên sân coi như nhà của họ. Em ngạc nhiên bước ra sân, toan hỏi, thì cả ba cô con gái cùng đến xúm lại quanh em, cầm tay em tỏ nỗi mừng rỡ, rồi bảo em:

— Chị Tuyết đây rồi! Chúng em tìm chị mãi. Thấy em ngạc nhiên, một cô nói:

— Chị quên chúng em rồi sao? Sao mà chóng thế. Bọn cũ của chị đây mà, chị nhớ ra chưa?

Thề là từ lúc ấy, em mang máng nhớ dần ra, rồi, em thấy hình như có gặp họ ở đâu nhiều lần rồi. Em chỉ nhớ mang máng thế thôi, chưa kịp nghĩ ngợi gì cả, thì ba cô đã cầm tay em kéo đi, vừa đi vừa nói chuyện, nói chuyện lâu lắm, nhưng em không nhớ nổi những chuyện gì. Lúc

đi với họ, em thấy trong người nhẹ nhõm và quanh người lúc nào cũng phảng phất một thứ hương thơm mát, nhưng không đoán ra được là thứ hương gì. Bỗng một cô nói:

— Thôi khuya rồi, xin từ biệt chị.

Rồi cả ba cô sát lại người em, ôm lấy em: em thấy hoa cả mắt, cả hương thơm ở người ba cô bạn làm em choáng váng, tê mê, thiêm thiếp đi một lúc. Khi tỉnh dậy thì cả ba cô đã đi đâu mất và khi em giật vật áo lên thì thấy đầm mùi hoa nhài. Cô từng cười khúc khích... Em giật mình thức dậy mới biết là mình vừa nằm mê.

Em quay mặt ra ngoài cho tỉnh hẳn, thì thấy ngay ở đầu phần bên gối em, ba bông hoa nhài trắng và to vừa mới nở, gió thổi chum lại với nhau và quay cả về phía em nằm, hương thơm đưa thoảng thoảng.

Sinh cười bảo Tuyết:

— Năm bên hoa, ngửi thấy mùi hoa mà như thề là thường.

Tuyết nói:

— Anh đừng kể hết đã... Từ lúc ấy trở đi, em thấy em đổi khác hẳn, rồi ngay ngày hôm sau, em gặp một chàng trẻ tuổi, em mê người ấy cả từ đó, thân em không còn là thân một cô con gái mười sáu tuổi trong sạch nữa. Em trở về nhà thì mây bông hoa hôm trước, cánh đã héo tàn, càng ứa. Bắt đầu từ đó, em bước dần mãi vào con đường nhớ nhuộc... cho đến ngày nay. Nhiều lúc em muốn trở về với cái đời trong sạch kia, nhưng không thể nào được nữa, hình như có một sức mạnh vô hình bắt em phải sống, phải mãi mãi sống cái đời khôn nạn này.

Tuyết nhắc cây đàn lên gảy rong bài xuân nữ thán, rồi cúi mặt buồn rầu, hai bên má nước mắt chảy ràn rụa. Muốn khuấy buồn cho người bạn một đêm, Sinh giờ tay khẽ rút mấy bông hoa nhài ở mái tóc Tuyết, rồi cắm vút xuống sông. Hai người cùng nhìn theo mây bông hoa trôi theo dòng nước. Một cơn gió thoảng qua. Sinh nói:

— Để làm gì cái bông hoa ấy nó quây rầy cuộc vui của hai người đêm nay. Hết hoa, một cơn gió qua là hết cả hương thơm ản ản...

Tuyết mỉm cười chưa chút:

— Hết thề nào được. Cái hương ấy nó đã thấm sâu vào trong da thịt em, nó đã thấm cả linh hồn em, gió nào thổi cho sạch được.

Mặt trăng lộ ra: trời sáng hẳn. Tâm ao của Tuyết đã trắng lại trắng thêm, nổi hẳn lên trên nền lá sậy đen. Bỗng Sinh chăm chú nhìn vào mặt Tuyết, cả ngạc nhiên thấy mặt Tuyết dưới ánh trăng mỗi lúc một trắng dần... trắng như màu trắng của một bông nhài mới nở. Chàng ngạc nhiên hơn nữa, khi một cơn gió thoảng qua đưa lại phía chàng mùi hương nhài thơm nức như ở trong áo Tuyết bay ra....

Sinh dụi mắt. Lúc bỏ tay ra, thì thấy ánh sáng soi vào giữa mắt mình và thấy mình nằm trên cái ghế mây giãi ở đầu hiên nhà. Lúc đó Sinh mới hay rằng mình vừa mới nằm một giấc chiêm bao. Thấy làn trong gió có mùi thơm hoa nhài, Sinh quay mặt nhìn ra: ngay ở đầu ghế, một cành nhài gió thổi hất về phía chàng để lộ ra trong đám lá một bông hoa nhài mới nở trắng nức dưới ánh trăng. Hương thơm vẫn thoảng thoảng và bông hoa rung rinh trước gió, Sinh tưởng tượng như đương còn thì thầm kể lại câu chuyện chàng được nghe trong giấc mộng.

Nhất-Linh



HAI CON MẮT GHI CHÉP NHỮNG VIỆC XA GẦN

Hãng bán báo Messenger de la presse.

Người sáng kiến và thực hành là ông Nguyễn Văn-Tam, nguyên giám đốc báo Essor. Chủ ý là nhận độc quyền bán báo cho các nhà báo. Hiện nay mới nhận bán ở Hà Nội, sau sẽ bán khắp nước, và tìm cách tiêu thụ báo về các phủ, huyện, các tổng, làng cho các tờ báo được lan rộng về tận các chốn thôn quê hẻo lánh. Việc này phải có một hãng riêng, biết cách xếp đặt mới làm nổi, nếu các nhà báo cứ bán lấy báo của mình, thì không bao giờ có thể mở mang to và làm việc chu đáo được, nhà báo đâu phải là một hãng buôn.

Báo Ngày Nay từ khi giao việc bán cho hãng này, đã thấy số bán lẻ ở Hà Nội tăng lên gấp đôi trước.



Ảnh N. N. Một trẻ bán báo của hãng Messenger de la Presse mặc áo có dấu hiệu riêng, vừa cười vừa giơ một tờ Ngày Nay mời bán báo phóng viên mua. Nhưng bán báo phóng viên chỉ chụp ảnh thôi.



Vua Xiêm (ảnh Associated Press).

Cổng chùa Quán - sứ mới xây lại. Hiện giờ là hội quán tạm thời của hội Phật - giáo. Trên cái biển con vẽ tay trái, có vẽ cái bàn tay chỉ: Sonnez s'il vous plait. →



Liều trông ở bờ hồ Hoàn - kiem lên đã cao hơn đầu người. Vài năm nữa quang cảnh hồ sẽ khác hẳn bây giờ: ta sẽ thấy chiều đến, các thiếu-nữ lướt qua, áo màu phớt phát bên làn nước xanh trong khi « gió đào mơn trớn liễu buông tơ ».

Vua Xiêm

Hoàng - thân Mahidol đương học ở tỉnh Lausanne (Thụy-sĩ) thì đột nhiên được tôn làm vua nước Xiêm. Nhìn ảnh và theo tướng số Á-đông mà đoán thì hai cái tai rất to của cậu học trò nhỏ này là biểu hiệu cho khí tượng đế vương. Nhất là bây giờ đoán thế không thể nào sai được nữa. Có một điều lạ: là mặt vua Xiêm giống nét mặt ông Nguyễn-tiền-Lăng như tạc khuôn. Ai có biết ông Lăng cũng phải nhận ra như vậy. Nhưng không biết ông Lăng có hai cái tai to không?... Tôi chưa nhìn kỹ.

Chùa Quán-sứ, Cỏ Hồ-xuân-Hương và hội Phật - giáo.

Hơn một trăm năm nay, cỏ Hồ xuân - Hương khi qua chùa Quán-sứ có vịnh một bài thơ bất cứ rất hay:

*Quán-sứ sao mà cảnh vắng teo.
Hội thăm sư cụ đảo nơi neo...*

Đền này, có lẽ vì hai câu thơ đó, nên ở ngay cổng vào chùa Quán-sứ có đề một cái biển đề « Sonnez s'il vous plait » (xin kéo chuông) để ai muốn vào hỏi thăm sư, thì cứ việc giật chuông, khỏi phải gõ một cảnh ngộ như cỏ Hồ xuân-Hương nữa. Chùa Quán-sứ lại còn nổi tiếng, vì ở đây là hội-quán hội Phật-giáo. Chắc bây giờ thì hết cảnh vắng teo...

Bà Chandet

Bà Chandet, nữ phóng viên báo Echo de Paris sang đây đã hơn một tháng nay để điều tra về phụ-nữ, nhi-đồng. Bà được bộ thuộc-địa nhận cho chính thức và sang đây được chính phủ



Ảnh N. N.

Bà Chandet, nữ phóng viên của báo Echo de Paris sang Đông - dương điều tra. →



Ảnh N. N.



↑ Hội quán hội Khai-trí, cạnh bờ hồ Hoàn-kim. Từng trên mới làm xong. Vẫn theo lối kiến trúc « bánh khảo » cũ, kém vẻ mạnh bạo, hùng vĩ.



VÔ ĐỊCH MIỀN BẮC

Ảnh Khải-Hưng

Eclair (áo xanh) gặp Hồng bàng (áo trắng). Ảnh trên — Ba-Già, tá dược rất lợi hại của Eclair hình như đương nhắc bóng Huân (H. B.) lên để đá ban. Đã thế Quý (E.) lại còn chạy lại, định hỏi chẳng? Ảnh dưới — Ba - Già (tay phải) hùng hổ gạt ban lọt qua Hiên và Tân (H. B.) vào gần Hồng - bàng. Đấng xa, Nghĩa, hậu-tập của Hồng - Bàng và Đức (E.) đứng nhìn bóng qua.

Đông-dương tiếp rước long trọng. Bà chắc lấy làm bằng lòng lắm. Một nhà báo không muốn tự sức điều tra thì chúng tôi cũng không lấy gì làm phục lắm.

Hội Khai-trí

Hội Khai-trí xây thêm một tầng gác cho hội quán. Nhưng chỉ có cái bể mặt, ở trong vẫn chật như cũ. Vẫn cái lối kiến trúc cổ lỗ, tí mỉ, vụn vặt, hoa hoét như ban trị-sự hội đó. Sao không nhờ một kiến-trúc sư vẽ lại kiểu cho ra hồn.

Vô địch miền Bắc

Người ta chưa đến ngày hừng hờ với bóng tròn Hôm tranh vô địch miền Bắc, người ta đến, rất đông để xem hai đội ban Eclair (Hanoi) và Hồng-bàng (Nam-định) gặp nhau. Sở dĩ trước người ta đều xem ít là vì tổng cuộc vụng về. Không có những cuộc gặp gỡ hồi hộp, kịch tranh đấu, không mấy khi theo đúng, nên người xem nhiều phen thất vọng và mất tiền toi, không được xem cái mình muốn xem. Lần gặp gỡ đầu (chủ nhật 21 Avril) hai đội ban hòa 4-4. Eclair đã ăn 2-0, nhưng vì tiền đạo hỏng, nên để Hồng-bàng ăn lại 4-3, mãi mấy phút trước khi tan mới gỡ hòa nhờ một quả penalty. Chủ nhật 28 Avril gặp gỡ lần nữa. Lần này nhờ có Quý khéo đối lỗi chơi nên Eclair đã thắng Hồng-bàng 5-2 một cách rõ rệt. Eclair cổ lên, cổ giữ chức vô địch vài năm nữa.

Lăng du.

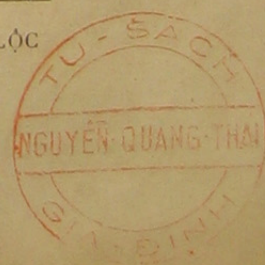
Ảnh Khải-Hưng





ẢNH CỎ HƯƠNG

TRANH THAN CỦA BÌNH-LỘC



Có dự cuộc thi của C. P. A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bản ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bán
trường khắp hoàn cầu, riêng nước ta
xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc
phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc.
Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được
món thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự
giúp ích cho những bạn mắc phải.
Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại
Nhật-Bản. — Thứ thuốc này đã được
nhiều người các nước đề ý đến, về chế
lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà
chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được
nhiều người dùng được linh nghiệm
lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn
nhiều.

Thứ thuốc này chuyên chữa như người
phải lậu đương thời kỳ phát hành, buốt,
tức mù, máu, cương đương đau. đi đái
ít một, nước tiểu đỏ, dùng 23 lọ số 58 sẽ
khỏi hẳn, giá 0 \$ 50 1 lọ 5 \$ 00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh
này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong
khí vàng, thỉnh thoảng ra dãi tí máu, quì
dầu hay ướt, đung tiểu tiện thỉnh thoảng
thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn
độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2
3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp
7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có
mang dùng cũng được). Ai muốn làm
đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.
BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C. A. P.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phủ-Roãn

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHƯ-TIỆP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

TUYỆT NỘC

LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số
19 giá 0 \$ 60 đã lâu, kinh
niên uống tuyệt nọc giá
1 \$ 00 uống làm hai ngày,
thuốc mới chế. Chữa khoán,
dám cam đoan ba ngày
hết đau, tuần lễ tuyệt nọc,
ở xa mua thuốc uống công
hiệu không kém gì. Giang
mai 1 \$ 00 1 ve, 4 ve, khỏi.
— Cái nha phiến 1 \$ 00 1 ve,
3 ve chữa hẳn. — Khí hư,
bạch đái 0 \$ 60 1 ve, 5 ve
khỏi.

KIM-HƯNG DƯỠC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi



PHÓNG VIÊN TRINH THÂM

(Tiếp theo)

Truyện dài của **Thế-Lữ**

KHẨM xét từ thì thi không có một dấu vết nào tỏ ra đã phải trông cự với một người trước khi bị giết. Và trong phòng, bàn, ghế vẫn có thứ tự; một bộ sa-lông nhỏ ở giữa trên có mấy cuốn tạp chí và hai quyển tiểu thuyết; phía đầu chiếc «divan» bên tay phải, một cụm hoa tươi cắm trong một cái bình pha-lê. Phía tường trong, một chiếc bàn dài và cao, bằng gỗ gu đen và đánh xi bóng loáng. Bàn kê áp vào trước cái cửa sổ chân song sắt, cánh cửa chớp bên ngoài đóng, chỉ mở có hai cánh cửa kính bên trong. Đối diện với cửa sổ là cái cửa vào, vẫn khóa, mà chìa khóa ở trong vẫn cắm ở ổ khóa. Bức tường phía trái có một cửa ẩu thông sang phòng của Đào Ngung. Tôi đã có thì giờ xem qua gian phòng này: cửa sổ cũng đóng và cánh cửa ra ngoài hiện gác cũng khóa. Bức tường bên phải có cửa thông sang phòng ngủ của hai vợ chồng người khách lạ. Đây tôi phác vẽ cái «plan» (bình diện) ba gian trên gác cho anh dễ thấy:

Rồi Lê Phong lấy bút vừa vẽ vừa cắt nghĩa cho tôi xem bức bình diện sau này:

«Anh xem đó, thì biết cái án mạng này khác thường. Mà thực là một vụ án mạng, chứ không phải là một vụ quyền sinh. Mấy cuốn tạp chí vui còn mở để trên mặt cái bàn tròn mà người chết vừa đọc một giờ trước, với hai cốc rượu mùi để trên lò sưởi, tỏ ra rằng người chết không phải là người rập tâm tự tử. Và theo lời vợ chồng Lương Duyên, thì Đào-Ngung vẫn là người vui tính, thích sống và không có một điều gì bận lòng qua... Mà nếu muốn tự tử chẳng nữa, tất phải chọn những lúc khác.

«Vậy thì con dao kia tự đâu mà cắm vào ngực Đào-Ngung? Tự tay ai, mà ai có thể vào được đây? Bí-mật!»

Cuộc phỏng vấn tiếp theo lời thuật truyện của Lê-Phong.

Cuộc thăm vấn làm ngay tại trận rất kỹ càng chu đáo, nhưng sự bí-mật càng thấy dặc hơn.

Người Khách lại khai rằng Đào-Ngung không quen biết ai ở Phú-lạng-thương. Về cuộc đời của Ngung, Lương-Duyên cũng không được biết rõ lắm. Vì tuy Ngung có họ với vợ hắn, nhưng mới biết nhà chị được có từ đầu tháng sáu, nghĩa là cách đây tám tháng, nhân một hồi vợ Lương-Duyên đi Lao-kay thăm bà con. Từ đó Ngung thỉnh thoảng đến Phú-lạng ở chơi đôi ba ngày, lần này định ở đó ít lâu để nhờ Duyên tìm cho một việc. Thấy Ngung là người nhà nết, lịch thiệp, nên Duyên rất có bụng mến, và muốn giúp trong lúc cơ nhỡ. Nhân có ít đồ đạc ở Kép, người Khách lại đang tìm người giao cho việc coi sóc để khai khẩn thêm, ông ta định rằng trừ xong mấy việc riêng rồi sẽ đưa Ngung lên Kép để Ngung ở đó cai quản thay cho mình. Hai giờ chiều hôm đó, Lương-Duyên phải đi Hanoi lập thương ước với đại biểu một

hội buôn lớn Hồng-kông mỗi sáng: ông ta có giao dịch với những nhà đại thương ngoại quốc. Việc điều đình xong sớm, ông ta không muốn lưu lại ở Hanoi đến hôm sau theo như lời đã dặn ở nhà, nên ngay tối hôm đó một mình đi xe hơi về ngay. Vừa đến công nhà thì đã nghe thấy tiếng vợ kêu, mãi một lát sau, đây tới một thức dậy ra mở cổng. Duyên đâm bỏ lều gác thì đã thấy Đào-Ngung bị giết rồi.

Viên cảm hỏi:

— Lúc ấy là mấy giờ?

— 10 giờ hai mươi.

— Thề ra đây tờ nhà ông đã ngủ cả?

— Phải. Tôi thường cho chúng nó đi nghỉ sớm. Tiếng vợ tôi kêu với tiếng tôi gọi mất đèn hai, ba phút mới thấy chúng nó dậy.

— Họ thường ngủ say đến thế kia ư?

— Tôi không gọi chúng nó khuya bao giờ, nên không được biết.

Viên cảm lại hỏi:

— Lúc ông lên tới đây thì ông đã thấy đây tờ ông có đưa nào lên đây trước chưa?

— Chưa. Chỉ thấy vợ tôi đang kêu khóc bên từ thì Ngung.

— Ông chắc chứ?

— Chắc. Tôi vừa việc Ngung dậy đặt nằm lên đi-văng, rồi mới thấy thằng bép vào với thằng xe. Còn con sen thì vào sau, vợ tôi phải đi đánh thức nó dậy.

— Con sen ngủ ở đâu?

— Ở cái buồng nhỏ trước cửa phòng ngủ chúng tôi.

Lê-Phong vẫn lặng lẽ ngồi nghe không bỏ sót lời nào, vừa nghe vừa lấy bút ghi chép lấy những chỗ quan trọng. Lúc ấy anh bỗng ngừng lại lên một câu nói:

— Xin phép cho tôi hỏi một điều cần lắm.

Buồng con sen lúc ấy đóng hay mở?

Người Khách lại ngảnh lại hỏi vợ:

— Hình như vẫn đóng, có phải không mình?

Người thiêu phụ gật đầu. Lương-Duyên nói:

— Đóng, nhưng vì buồng ngủ của nó ở trước buồng ngủ của tôi, nên mọi khi gọi đến hai tiếng nó đã tỉnh dậy. Duy có lần này.....

Phong toan hỏi thêm, nhưng viên cảm đã hỏi trước:

— Đây tờ nhà ông còn ai nữa không?

— Không, chỉ có ba người này. Còn một người sếp-phơ thì đã năm hôm nay xin phép tôi về quê thăm người nhà ốm nặng. Tôi cảm lái lấy được, nên không phải mượn ai thay.

Lê-Phong lại hỏi nữa:

— Ông làm ơn cho biết: lúc ông tới việc Ngung thì Ngung còn sống hay đã chết thề rồi?

— Tôi không nhớ rõ.

— Vậy mà đó là điều quan hệ nhất, là vì...

Viên chánh cảm tỏ ý khó chịu về sự can thiệp của người phóng viên. Ông ta nhún vai nói:

— Điều đó hỏi vô ích. Người chết bị đâm trúng tim, con dao lại đâm rất sâu. Sòng thề vào được. Thôi, ông Léon Yune khai thề cũng tạm đủ. Bây giờ chúng tôi muốn nghe lời khai của bà Yune.

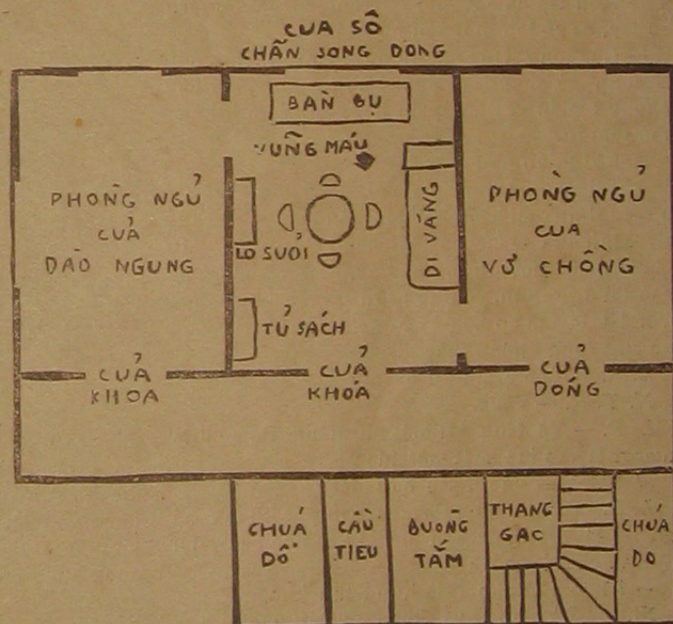
Người thiêu phụ không hiểu tiếng Pháp. Lê-Phong xin làm thông ngôn hộ và nhân thế để hỏi thêm những điều cần. Anh ta vừa hỏi vừa ngâm nhan sắc «mê hồn» đã làm cho anh ta trứ ngay từ lúc đầu.

Vợ Lương-Duyên có một cái đẹp vừa sắc sảo, vừa dịu dàng, đôi mắt sáng ra vẻ rất thông minh, trông lúc nào cũng như ẩn không biết bao nhiêu nỗi buồn xâu xa mà cái thảm trạng đêm hôm đó đã làm tăng lên gấp bội. Giọng nói nhỏ nhẹ, trong trẻo, khi nói, hai bên má phàn hây hây đỏ tuy cái sắc lo sợ đau đớn vẫn chưa phai. Cặp môi thâm, nét môi thanh tú, màu son tươi hơn long lạnh dưới ánh đèn.

Lê-Phong, trong lúc dịch những câu hỏi của viên cảm và lúc nghe người thiêu phụ trả lời bất chợt thấy lòng anh ta sồn sồn lên một cách mới lạ.

Người thiêu phụ thông thả:

— Cái cảnh tượng ghê gớm đây thề tôi không ngờ có thể xảy đến một chút nào. Cả em tôi cũng thề, vì trước đó có mấy phút, em tôi vẫn vui vẻ



nói chuyện với tôi như thường. Câu truyện của chúng tôi soay về việc buồn bán, làm ăn. Ngung tỏ ra người sung sướng vì gặp được nhà tôi là người sẵn lòng trao cho cậu ta coi sóc việc khai khẩn ruộng đất. Tôi yên lòng vì cậu ta đã biết tu chí, vì trong lúc chị em gặp nhau thì tôi thấy Ngung hay chơi bời. Cậu ta là con bà di họ tôi, trước buồn bán ở Laokay, di tôi mất đã lâu, mà từ hồi tôi lấy chồng cũng không có lúc nào thăm hỏi đến các em tôi cả.....

«Hồi chiều, nhà tôi xuống Hanoi tuy có dặn qua 9 giờ không về thì sáng hôm sau mới về, nhưng chúng tôi cũng ngồi nói chuyện tới nửa đêm, có ý đợi gang xem, tiện dịp nhắc lại những truyện cũ... Đến 10 giờ thì thấy mỗi một mới đặt giờ khâu đứng dậy vì tôi vừa nói chuyện vừa đàn cho người tôi một cái áo len. Ngung cũng sửa soạn đi ngủ. Tôi sang phòng bên vừa toan bỏ áo, bỗng thấy Ngung khẽ kêu lên như thấy một sự kinh ngạc rồi liền đó thề lên một tiếng rất lớn. Tôi run người lên vì sợ, chạy sang xem thì thấy mặt Ngung tái ngắt, hai mắt hoảng hốt, há miệng ra toan nói, nhưng vừa bước về phía tôi một bước thì ngã vật xuống, ngực đã bị con dao đâm vào từ lúc nào.....

«Tôi không còn hôn vía nào, vừa tìm cách nâng đỡ em vừa thật thanh gọi con sen, nhưng không ai thừa. thì một lát thấy còi ô-tô nhà tôi về.

Hỏi — Trong lúc bà sợ hãi, có lẽ hung thủ lên ra mà bà không biết được.

Đáp — Thưa ông, nhà chúng tôi có ai vào được mà bảo rằng lên ra..... Và lại tôi biết chắc rằng tôi không thấy một bóng người nào hết... Đèn trong này sáng, mà lối ra chỉ có cái cửa thông sang phòng ngủ của tôi.....

H — Bà chạy sang phòng Ngưng có ý ngờ hung thủ ẩn ở đó không?

Đ — Không. Phòng bên ấy tôi biết cửa vẫn khóa. Lúc nhà tôi vào đỡ Ngưng, tôi cũng đã chạy sang xem cẩn thận.

H — Bà sang một mình?

Đ — Vâng.

H — Bên ấy cũng vẫn để đèn sáng như bây giờ?

Đ — Vâng.

H — Còn cửa phòng của bà lúc trước cũng khóa như cửa gian này với phòng Ngưng?

Đ — Vâng. Nhưng lúc 10 giờ là lúc tôi sang toán đi ngủ thì tôi mở khóa ra định thay áo xong sẽ sang phòng rửa mặt. Song cánh cửa vẫn chưa mở ra lần nào. Lúc nhà tôi về thấy khóa cửa phòng này, nên chạy sang do lối cửa bên ấy vào đây.

Lê Phong không dịch câu trả lời ra tiếng tây vội. Anh ta chăm chăm cái bút chì trên quyền sở tay, se sẽ lên một câu hỏi riêng:

— Lúc ông Duyên vào đây vực từ-thị ông Ngưng, bà chạy sang phòng ông Ngưng, lâu hay chóng? Điều này tôi quan hệ, xin bà trả lời cho thực đúng.

Người thiếu phụ:

— Tôi sang trông qua một lượt định trở lại ngay thì nhà tôi bảo phải xem cẩn thận các cửa sổ với cánh cửa — cửa sổ chân song chỉ có cái ở đầu giường kia mở, nhưng chỗ đó, người không thể nào lọt được vào, còn cửa lớn thì vẫn khóa chặt. Tôi lại mở tủ áo bên ấy ra xem cho chắc chắn, nhưng cũng không thấy gì.

L. P. — Thế ra chính bà mở tủ?

N. T. P. — Vâng.

L. P. — Và đánh rơi một cái xuống. Bà có đưa người ta vào lục soát một lúc?

N. T. P. — Vâng, sao ông biết?

L. P. — Vì tôi có xem qua. Nhưng không hề gì. Để tôi cất nghĩa câu lúc này ra tiếng tây đã.

Viên cảm lại hỏi:

— Bà có ngờ cho ai là hung thủ không?

Nhưng Lê Phong vẫn theo ý riêng của anh ta dịch câu ấy dài giọng hơn:

— Việc này rắc rối lắm. Em bà bị giết, mà trong nhà chỉ có một mình bà. Các cửa đóng kín. Hung thủ không ra được, mà cũng không có lối vào.....

Người thiếu phụ nói:

— Thế ra các ông ngờ tôi giết em tôi?

Phong se sẽ lắc đầu nhìn người thiếu phụ một cách yên ả:

— Không, nhất là tôi thì không nghĩ thế một tí nào hết... Vì một người như bà có lẽ nào. Song tôi muốn hỏi bà có ngờ cho ai không?

Buồn rầu, người thiếu phụ thưa:

— Tôi biết thế nào mà ngờ cho ai được. Nhưng...

— Xin bà cứ nói, đừng nên giấu một điều gì hết... Bà có ý kiến gì không?

Lúc đó, người thiếu phụ đưa mắt như tỏ ý xin lỗi chống. Lường Duyên vẫn chú ý nghe lời khai của vợ, lúc ấy ngồi gần lại và ôn tồn nói:

— Minh có điều gì cứ nói. Sự thực rất cần cho việc tra xét cái án mạng này.

Người thiếu phụ thở dài một tiếng rồi ngánh lại nói với Lê Phong:

— Thưa ông, lúc này tôi thấy ông nói rằng con dao giết em tôi là thứ dao của người đi rừng,

nên tôi chợt nghĩ ra... Trước kia, khi chưa được gặp tôi, em tôi cũng là một người theo bọn buôn súng lậu, nhưng bây giờ không còn dính dáng đến việc ấy nữa, vì nguy hiểm nhiều mà cái lợi chia ra không bù lại được với những lúc gian nan. Hẳn bỏ nghề buôn ấy để tìm cách buôn bán vững vàng như mọi người và yên lòng trông cậy ở vợ chồng tôi. Nhưng hẳn thường ấy này luôn, hẳn sợ rằng bạn buôn trước ngỡ cho hẳn đem tâm phần trặc. Một vài lần viết thư cho tôi, hẳn vẫn nói đến chuyện ấy, song tôi tưởng không nên cho nhà tôi biết là hơn. Lúc này tôi thấy ông nói con dao này chính là một thứ dao của bọn họ hay dùng, lại vừa rồi ở tỉnh này có mấy người buôn lậu bị bắt, nên tôi cũng ngỡ rằng em tôi bị bọn họ báo thù...

Mọi người đều cho những lời khai ấy là những lời quan trọng nhất trong cuộc phỏng vấn. Nguyên nhân vụ án mạng đã hé thấy. Lê Phong ra vẻ đắc chí lắm, vì anh ta thấy câu đoán thứ nhất của anh ta không sai.

Hỏi đến bọn tôi tớ nhà Lường Duyên thì chúng khai không biết một tí gì trước khi nghe thấy tiếng kêu của vợ người Khách lại và tiếng còi xe hơi ở ngoài cổng. Chúng lên gác cùng với chủ nhà và quả quyết rằng nếu ở trong phòng có ai



chạy ra thì thế nào chúng cũng trông thấy. Trong lúc Lường Duyên đi báo sở cảm thì chúng vẫn đứng canh ở cái cửa mở độc nhất là cái cửa phòng ngủ trước lối thang gác lên. Không một phút nào chúng rời khỏi chỗ đứng canh, mà cũng không thấy qua bóng một người nào lạ.

Các nhà chuyên trách mỗi lúc một thấy vụ án mạng thêm kỳ bí hơn lên. Họ dùng các phương pháp nhà nghề khám xét mọi nơi. Từng cánh cửa, từng mặt bàn, chân ghế, từng cái song sắt cửa sổ, họ khiêng cả cái bàn gỗ gu lớn ra một chỗ để tiện xem cái cửa sổ gian giữa là gian xảy ra án mạng. Ngoài hàng song sắt, hai cánh chớp vẫn đóng, cái then sắt dọc vẫn ở trong khớp, họ phải vặn cái nắm mới đẩy được ra. Không! Không có một dấu vết nào của hung thủ để lại. Không những thế, đèn cái lối hung thủ dùng để ám sát Ngưng một cách nhanh chóng như thế cũng không thể nào đoán ra được. Lê Phong, hai tay chấp sau lưng, không để ý gì đến mấy người Pháp, cứ lơ đãng nhìn hết số này đến số khác, ngắm từ viên gạch lát trên sàn gác đến cái nắm cửa ở mấy cửa buồng.

Anh ta cũng không ra ý cần theo bọn đại biểu cho pháp luật xuống khám xét chung quanh nhà, đợi lúc trong phòng chỉ còn có ba tên đây tớ với vợ Lường Duyên, anh ta liền nhích vào mặt con sen cười:

— Chỉ này đã khỏi rức đầu chưa?

Con sen ngạc nhiên thì anh ta hỏi luôn:

— Có phải chỉ rức đầu từ chấp tôi không?

Tôi trông mặt chị tôi biết.

Rồi vừa liếc nhìn người thiếu phụ rưng rưng nước mắt bên cái sắc chắt, anh ta se sẽ nói:

— Cái liều thuốc ngủ ấy mới công hiệu làm sao.

Thì bỗng thấy người đàn bà biến sắc mặt đi, ngừng lên nhìn trộm Lê Phong. Anh dùng đỉnh chằm thuốc lá hút và dùng đỉnh đèn bên cái bàn gỗ gu đen, vừa đi vừa thổi sáo.

Sau nhà, phía dưới cửa sổ, mấy người Pháp đang bàn cãi luôn mồm. Lê Phong mím cười đẩy cửa sổ trông ra cái vườn lá cây cao và rậm ở ngoài bức tường trên lập lánh những mảnh chai.... Anh lim dim mắt, vươn hai tay về đằng sau hút một hơi gió mạnh vào ngực ra chiều khoan khoái lắm.

(Còn nữa)

Thế Lữ

Có dư enợc C của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mới 2 đầu gối, rức 2 bàn chân, đi xa chói gót, rức 2 cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mạch thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông bạn mạch cho thứ thuốc «Phong thấp số 12» mỗi ve giá 0,40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kien Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bán thân bất toại v. v... Bất cứ tê thấp, đau đến cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tổn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đất Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-dinh, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

CUA TRONG-LANG

TẢ CẢ ĐỜI SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG
CÁCH HÀNH-ĐỘNG, NHỮNG MƯƠI HAY
CHUỐC LẠ CỦA BỌN «ĂN CẤP»
TỪ NHÀ QUÊ ĐẾN THÀNH THỊ.



(Tiếp theo)



MỘT TAY ẢO THUẬT.

TÔI đưa cho H... một năm tiền lẫn
lộn hào, trình và bảo hắn thi-hành
cho xem một vài ngón «chắc».
Hắn cầm tiền đưa trả cho tôi,
mồm nói:
— Tôi lấy hào vẩn!

Tôi để ý nhìn bàn tay hắn thấy sờn trắng cả
năm ngón như thường. Đêm tiền lại, quả thấy
thiếu một hào đôi. Hắn ngửa bàn tay ra: đồng
hào vẩn dính vào giữa gan bàn tay, hơi kénh về
phía «núi Vệ-nữ».

Hắn «chắc» lại một lần nữa: lần này, ở các
kẻ tay hào mọc ra lờm lờm.

Lần thứ ba, hắn giở đèn ngón tuyệt-kỳ:

Hắn cầm năm tiền, có đủ cả hào, trình,
đồng kén năm xu, để lên gan bàn tay, vừa
bớt, vừa tròn. Rồi, đưa trả tiền cho tôi, và úp
sấp bàn tay xuống. Tôi đem tiền lại, thấy thiếu
một hào con, một đồng năm xu và một hào vẩn.

Hắn lại lật ngửa bàn tay lên: hào vẩn ở trong
cùng, đồng năm xu ở ngoài cùng, hào con ép
ở giữa. Cả ba đồng, đồng nọ giữ đồng kia, lặc
tay cũng không rơi.

Hắn giảng rằng: Ngón này dùng để lấy hào
con. Hào con không thể kẹp được vì nó bé quá,
thì phải có hai đồng to như hai đồng xu để giữ
hài bên.

Thầy tôi khen ngón này là tinh hoa trong nghệ,
nó bửu mới:

— Có gì là giỏi! Trong túi «chắc» ở các chợ
nhà quê, có con mẹ nó «hạt» được từng gang
xu một và dút vào yếm. Tại «chạy» B. M. nó
kẹp được có khi 6 cái chén một lúc....

Tôi hỏi:

— Anh học ngón «chắc» của trưm nào?

— À, đi xem quý thuật, thầy họ ném trình mà
mặt, rồi lại tìm thầy, về nhà bắt chước, nghĩ ra
ngón «chắc». Thỉnh thoảng, lúc nào túng quá,
kiếm «ngoại» vài hào, đồng bạc cũng hay hay.

— Người ta bảo giữ «vàng» lại mà «chắc»,
phải gan dạ và tinh táo lắm?

— Gan gì mà gan! Lần đầu đi «chắc» run
lên bốn bát, trông ngực đánh thồm thồm. Cả đi

«mỏi» cũng vậy. Sau, «mặt nó vỡ và tan ra
khắp người» thì thầy không sợ nữa.

H... là một tay bạc bịp rất lành nghề, sở trường
về ngón thô lỗ, chân lỗ. Trong khi ngồi
chân lè, chỉ một tay nó khiến được hai cổ mười
hai trình, thêm ngoài một trình «dự bị». Một
cổ 6 trình thường để đối «sênh» (đối thật thà)
và một cổ 5 trình, hai mặt cùng ngửa hay cùng
sấp cả, và một trình hoặc sấp hoặc ngửa cả hai
mặt. Giữa hai cổ, một trình «dự bị» hoặc sấp
hoặc ngửa cả, tùy theo cổ giả.

Làm được một trình giả, sấp hay ngửa cả hai
mặt cũng công trình: hẳn phải hai trình móng
đi một nửa, áp làm một, rồi hẳn cho dính chặt
lây nhau.

Đối cổ trình giả, thì cả ngày vẫn «lè» Nếu
muốn sấp, hẳn lấy đồng «dự bị» thay vào cổ
giả, thì một đồng bốn đồng cùng ngửa hay cùng
sấp, một đồng hai đồng hai mặt giống nhau, hẳn
đối thế nào cũng chỉ có «sấp».

Thỉnh thoảng hẳn reo cổ 6 trình thường, mà
kêu «sênh». Một thằng «cổ mới», đợi cho 6
đồng vừa nằm yên dưới đất, cầm lấy một, lật
ngửa lên mà nói: «ngửa lên có phải hay
không!» Nó cốt ý làm cho con bạc trông thấy
đồng trình có cả hai mặt. Nhưng, một thằng
khắc, sừng sộ, định rút dao ra: «Tôi thua từ
sáng gần tuyệt nghiệp đây. Đánh được vài xu
cũng vỡ vụn để xem tiền
cái với chả xem tiền
cái! Lần sau, anh còn
mó tay vào, tôi chặt mẹ
tay đi».

Thằng cái lúc này can
thiệp: «Cái thua mãi, bây
giờ mới được, ông đã
êm. Ông muốn xem tiền
cái, ông cứ bảo tôi, tôi
sân lòng cho xem».

Từ lúc ấy, anh nào nghĩ
rằng tiền cái chỉ có một mặt cũng không dám
đột nhiên mó vào nữa.

Những tay đối giỏi, cũng chỉ khiến được 12
trình là cùng mà phải dùng cả hai tay.

Riêng có thầy H... là một tay ảo thuật, nhưng
chỉ khác «người nuốt trứng, đồ ra trình»
ở chỗ không có món bài!

BỐM GIÀNG, BỐM XÁCH (bắt gà, bắt chó).

Tôi quên chưa giới thiệu cái môn A.B.C. của
dân «chạy», món «chắt ở» và «giữa xè»
(chặt khăn và lấy xe đạp).

«Giữa xè» tôi không kể ra, vì nó dễ quá.
Người nào biết đi xe đạp cũng có thể làm được,
chỉ cần có cái tư cách này: thích ở tù.

Ngón «chắt ở» cũng là ngón rất soàng. Nấp
trong số tôi, ở đầu chạy lớn ra sau lưng, bóp
tai người ta một cái như con chó cắn cổ, để
rất độ một đêm hai cái «bánh tẻ» hay «bánh
rơm» là nhiều, rồi, «treo hai chân lên cổ», như
một thằng khôn nạn. Ngón này cũng như ngón
lấy đèn xe đạp, bởi rựa vào que để cầu trình
như cầu vồng, là công việc của «yêu vô
quạnh», đang đợi người ta đưa lên Trĩ-cu.
(Bánh tẻ: khăn lượt; bánh rơm: khăn nhiễu).

Tính lơ đãng của người đời tuy rằng hãy còn,
nhưng, cái sinh Âu phục, dấu trần đi chơi tôi,
đã làm tiêu diệt nghệ «chắt ở», có tổ chức
thành đảng ngày xưa, như ở Ngô Sâm-Công,
hàng Đậu, Sinh-Từ, Công đức... và thứ nhất ở
Khâm-thiên, lúc mới «khai thiên, lập địa».

«Chắt ở» chết đi, nhưng để lại nhiều câu
truyện nực cười.

Trên vỉa hè phố hàng Mắm, một ông lão nằm
gồi đầu vào đôi giấy, thần nhiên như nằm nghỉ
mất ở trên hè nhà.

Có người hiểu kỹ ghé vào hỏi ông lão:

— Ông ôm đây à?

— Phải thôi cái ông này!

— Thế ông nằm đây làm gì?

— Nằm có việc!

— Thích nhỉ?

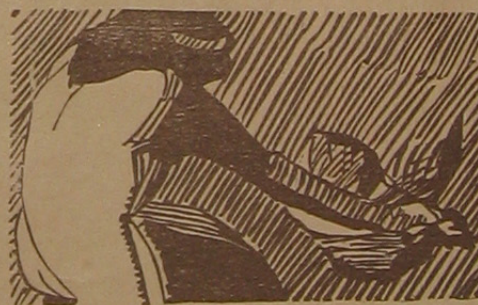
— Quen rồi!

Người hiểu kỹ không đùa nữa:

— Nói đùa chứ, đứng dậy đi, không có đội
xếp họ cự cho đây!

— Nhà của đội xếp đây à? Ông «ách» xếp,
cũng phải biết luật nhà nước! Tôi nằm đợi lý
dịch đây!

Sau, phải có đội xếp đến mới biết rằng ông lão
ở tầu thủy lên, bị chúng chặt mất khăn, cho nên
«năm ăn vạ» đây, đợi lý trưởng «địa phương»
ra làm biên bản, như ở nhà quê.



«Chắt ở» gặp cái sinh
Âu phục.

Ngón «bóm giảng»,
bóm xách» thì đang đi
vào con đường chết:
các bãi bị lập, gà hết
chỗ tung hoành, chó bị
cầm không được lông
ngóng ngoài phố nữa.

Ngón «bóm» chỉ còn
thi-hành được ở các nơi xa thành phố.

Trên con đường K.T., thường khi ba giờ
sáng, dân làng «bóm» rất «rau» (chó, tiếng
lóng ở K.T.) ở các nơi xa về, như dân quê ra
tỉnh chạy tiền thuê. Chỉ 7 hào thôi, một con
«rau ngao» (hay là xách ngao, xách ngỗng: chó
lớn). Mắm riêng các ngài hay trừ riêng, mê!

«Bóm xách», chúng có hai cách: một là, cho
chó ăn bả thơm, rồi công đi. Hai là, chúng «bóm»
ngồi giả làm người đi đồng ngồi xổm. Chó nhà
quê thích nhất kiêu ngoại cái món cao-lương
mà người ta vắt ruột ra cho, cúp đuôi lăm lét lại
gần, đưa đầu vào trông trước. Hai tay thẳng

«bơm», nó trệt luôn xuống cổ, bắt đề lên vai, công đi như công đưa con ôm đèn ông lang.

BỚM GIANG

NĂM thì mười họa, ở nhà quê, chợt ra cửa, ông sẽ thấy một con mụ, phong vận một bác nhiều, hay bà xã, mắt đắm đắm nhìn thẳng, đang từ từ bước xuống ao.

Ông thốt lên bảo cho mụ biết độ là ao, thì mụ có vẻ như giật mình, nhưng, đáng lẽ lùi lại hay rẽ sang một bên, mụ lại hốt hoảng cứ thẳng mà tiến. Chạy đến năm mụ lại, ông sẽ thấy: hai mắt mụ sáng như thường, mà mở rộng to. Nhìn trông trọc vào một chỗ, mồm mấp mấp, lông mày rướn lên, chân lập bập như muốn bước rồi nhanh, hai tay sờ soạn, như người đi đêm vội, một bước một dừng, chỉ sợ đụng trán vào bóng tối.

Mụ thông minh!

Nếu ông quả quyết tất cho mụ một cái, rồi khám luôn trong mình mụ, ông sẽ thấy một, hai con gà sông thiên nhà ông từ người mụ bay ra. Mắt mụ sáng như thường, mụ sẽ giăng tay ông ra mà chạy nhanh đáo để.

Ông vừa được gặp gỡ một mụ «bơm giang». Thấy động, nó giả vờ làm người thông minh, đi nhăm đường để giải cái cổ lên vào tận ao, vườn nhà ông.

Mụ thuộc vào hạng chuyên môn dùng đòn «quá giang».

Mồm ngậm ngó hay thọc, bơm, «quá giang» lên đèn phía «giăng ngọc» (gà to), phun ra mây hột, gà sấn lại ăn, nó sờ năm ngón tay sĩa vào đám gà một cái rất nhanh: lúc rút tay về thì ở kẻ đã chèn được cổ một chú, hai chú, có khi ba chú.

Thằng X..., có ngón «quá giang» tuyệt kỹ. Khi giá gà đắt, nó bán được tới 6, 7 chục bạc gà bắt trộm. Gà ăn ngoài đồng, bãi, nó ngồi dính trên đống gánh giữa hai xột to tướng trong đê sần vài con gà như người ngồi nghỉ hơi, rồi phun ngó dụ gà đến bắt bỏ xột.

Hay là nó dùng «giò hoa». Giò hóa là những trông lọng làm bằng lát tre mỏng, có đầu giấy thít lại, và ăn dài ra xa đèn chỗ thằng «bơm» ngồi. Gà đến mổ mỗi trâu trâu buộc ở giữa giò hoa, thằng «bơm» kéo giấy, trệt lấy cổ gà. Gà muốn dấy, nhưng tức không thở được, đành nằm yên không cựa mà cũng không kêu nữa.

Một bộ giò hoa, thường có đèn 4, 5, đặt theo một hàng giải.

Tại «bơm» hanoi lớn vốn chung quanh hàng rào sắt các nhà tây, bắt gà bằng cách khác. Chúng dùng cái «trắng».

Cái «trắng» làm bằng 4 nan tre, trum lại như 4 gọng vò. Ở giữa 4 gọng, cũng để mỗi trâu xiên vào một cái que cứng, nhọn. Quanh 4 gọng trắng, luôn một sợi giấy ăn thông sang một sợi giấy giải đèn tận tay thằng «bơm» như giấy diều.

Qua hàng rào, nó thả «trắng». Gà mổ mỗi, đầu trui vào 4 gọng trắng. Lúc ngừng đầu lên, đội cả trắng đem lên. Thằng «bơm» ở ngoài kéo giấy, thít lấy cổ gà, cứ từ từ lúi ra. Nó «bơm» nhanh chóng và êm ái như thằng Mousqueton câu rượu trong truyện Ba người ngư làm pháo thủ.

Tại «bơm giang» chỉ bắt gà mà chẻ vịt. Bắt vịt là một sự tồi tệ trong đời đi «bơm».

Chúng kiếng vịt như bà đồng kiếng thịt chó.

(Còn nữa)

Trọng-Lang



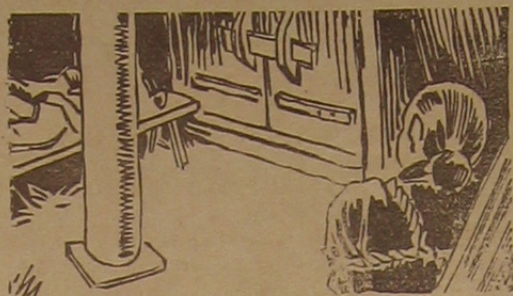
TRONG RỪNG SÂU



Truyện của Thê-Lữ.

V

Tranh của Cát-Tường



1. Trần Đồng đợi rất khuya cũng không thấy tiếng động nào. Nhìn ra cửa thì cửa đóng, nhưng không khoá. Trong gian nhà trông không chỉ có hai tên bộ hạ của bọn cướp nằm ngủ.



3. Rồi, đáng hết sức, và hết sức cẩn trọng, chàng lấy chân ấn mạnh vào cái lọ khiến nó vỡ ra làm ba, bốn mảnh. Tiếng động làm cho hai tên cướp giật mình.



5. Gỡ xong tay và cắt được giấy trối chân, chàng liền dón đến đi ra phía cửa. Ngànch trông hai tên cướp thấy chúng vẫn ngủ say.



7. Dưới đất, một cái bóng đen bò lại gần chân chàng một cách rất yên lặng. Chàng vừa sắp bước toan chạy thẳng...



2. Chàng vừa nhìn cái lọ nước vừa coi chừng hai người ngủ trong bóng tối, rồi yên lặng, cẩn thận lẻ mình đến bên cái lọ.

Đợi một lát nghe động tĩnh... Hai tên cướp vẫn ngủ yên. Chàng bèn lấy chân lựa cho cái lọ áp vào một cái cột ở vách.



4. Chàng nín hơi năm chờ không thấy gì mới men lại bên mấy mảnh vỡ kia, lựa tay vớ lấy một mảnh cửa mai kỳ cho đứt chỗ giấy trối tay chàng ra.



6. Chàng để giữ mở dần cánh cửa ra. Lúc cửa mở, một hơi gió lạnh lọt vào. Ở ngoài tối mù mù. Bỗng chàng rợn mình lên...



8. Thì cái bóng đen nhảy chồm lên nằm lấy chân chàng. Chàng mở miệng toan kêu thì người lạ mặt dí lưỡi dao vào cổ và nói vào tai chàng: «Liệu hồn, hễ chạy thì ta giết chết». Trần Đồng kinh ngạc hết sức, vì vừa nhận ra tiếng nói vừa rồi là tiếng tên đầy tớ chàng....

(Còn nữa)

VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỒ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nguyệt không đều, ra sớm quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tốt, tím đen thành hòn, khi băng ra nhiều quá, khí hư ra chât chằng nhòn, đau lưng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá trưa hăm hấp, ra lăm bồ-hôi, bụng đầy ăn ít, vầng đầu chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yếu, da thịt tê mê, lâu năm không đẻ, hoặc bị tiểu-sản luôn.

LAC LONG

Thơ và mandat gửi cho
M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuộc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Giá mỗi lọ

1 \$

Có dự cuộc thi của C. P. A.

THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐẠ-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lân xuống ngang thắt lưng; ở hơi lên cổ, có khi ở ra cả nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hề ở hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là đau dạ-dây (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chồi chồi bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ở hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường; sắc mặt càngợt hay bủng beo, da bụng đầy bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ái mề phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat đề: **Nguyễn-ngọc-Am**, Chu hiệu: **Điền Nguyễn Đại Dược Phòng 121**, hàng Bông (cửa quỳn) **HANOI** Đại lý: **Sinh-Huy**, 59, rue de la Gare **VINH**; **Quan-Hải**, 27 rue Gia-long-**HUẾ**. **Nan-nam** marché **DALAT**. **Minh-nguyệt** rue Gia-long, **PHAN-THIỆT**. **Vinh-Xương** 19 rue du Commerce **KIÊN-AN**.

Muôn nhiều người biết
dân hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn-Trọng-Trạc
Directeur du Comptoir
de publicité artistique
80, Boulevard
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ề bộ Công-Nghệ có: Dạy làm
40 nghề ít vốn **2 \$ 00**, 30
nghề dễ làm **1 \$ 50**, Kim-khi
và cơ-khi **0 \$ 80**, v. v. . .

ề bộ Thể-Thao có: Tập võ Tấu
(1 à 5) **1 \$ 76**, Võ Nhật **0 \$ 50**,
Võ Ta **0 \$ 40**, Võ Tây **0 \$ 60**,
Dạy đá ban **0 \$ 30**.

ề bộ Y-học (lâm thuốc) có: Y-
học từng thư (1 à 10) **5 \$ 00**,
Sách thuốc kinh nghiệm
0 \$ 50, Xem mạch **1 \$ 00**, Đàn-
bà **1 \$ 00**, Trờ-con **1 \$ 00**, v. v.

ề bộ Thẩn-học: Dạy Thối-miên
(1 à 5) **2 \$ 00**, Và T.M. Nhật-
bản **0 \$ 50**, Trường sinh Thuật
0 \$ 50, Dạy lạy Sô-Từ-Vi **1 \$ 00**.

ề bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đàn-
huê và cải-lương **0 \$ 50**, Sách
dạy vẽ **1 \$ 00**, Dạy làm ảnh
1 \$ 00, Dạy làm văn thơ **1 \$ 20**.

ề bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiên-Hoàng,
Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ề bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết **0 \$ 40**, Thương-mại kê-
toán chỉ nam **1 \$ 50**, còn các thứ lĩnh tinh
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ
tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.
Mua buôn có trừ huê-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

PEINTURE
COULEUR

HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

CHỈ NÊN LAI

Hu'ng-ký Photo

HANOI

AI MUỐN CẦM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT
XIN CỬ ĐẾN HƠI TAI

Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: *Chiều tích:*

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

POLICHE

Một cuốn phim tuyệt hay tả những nỗi đau khổ thương tâm của đời người. Lại có xen những cảnh buồn cười khiến ai xem cũng thích. Cuốn phim này do 2 tài tử mà các bạn rất yêu : Marie Bell và Constant Remy sắm vai chính.

TUẦN LỄ SAU:

Từ thứ tư 1^{er} đến thứ ba 7 Mai 1935

Chiếu một phim vui đặc biệt :

LA BANQUE NEMO

CINÉMA TONKINOIS

Parlant & Sonore

Từ thứ sáu 26 Avril đến thứ năm 2 Mai 1935

Chiêu tích: **NU COMME UN VER**

(TRẦN NHƯ RỘNG)

Georges Milton sắm vai chính. Chàng Gustave Adam một tay giàu lớn được thưởng Bắc đầu Bội-tinh vì làm đồ hộp lâu năm, bèn đặt tiệc lớn ăn mừng. Bữa tiệc đủ mặt, nào thấy kiện, bác sĩ, họa sĩ, v. v. và những kẻ tuy chẳng thân phục gì Adam nhưng các bữa tiệc lớn của Adam thiết là đều đủ mặt. Trong bữa tiệc chàng bị nhiều câu chê riếu không phục tài chàng, ức lòng vì bị người nói vậy, Adam quyết phân vua với các bạn hữu, tự đề mình « trăn như con rồng » rồi lấy cái tài năng của mình ra hết sức làm lòng kẻ lại trở nên giàu có. Rồi cuốn phim xảy ra lâm đoạn phải cười tức bụng, lại có những điệu hát tuyệt hay của Milton.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Muốn cho hành khách được nhiều điều như ý, hãng **TRANSINDOCHINOIS** đã chỉnh đốn thêm chu đáo, vậy giá định riêng cho người Annam như sau này:

Hạng nhất: **40 \$ 00** bảo hiểm **10.000 \$ 00**

Hạng nhì: 30 \$ 00 bảo hiểm 1.000 \$ 00

Hạng ba: 20 \$ 00 bảo hiểm 500 \$ 00

Giá các hạng ấy kê cả ăn cả ngủ ở giọc đường, nếu việc ăn uống ai muốn tư liệu lấy thì trừ :

Hạng nhất 5\$ — Hạng nhì 4\$ — Hạng ba 2\$50

Như thế thực rất lợi cho cả mọi người, không ai còn tính toán hơn thiệt gì nữa, vì đi Autocar được sạch sẽ, lịch sự, đỡ mệt nhọc và ăn ngủ yên.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành hồi 5 giờ sáng thứ hai tại :

số 8 đường cửa Bắc (B^d Garnot), quá vườn hoa hàng Đậu, Hanoi — (Tonkin)

số 96, đường Macmahon
Saigon — (Cochinchine)

Ai muốn hỏi thêm điều gì nữa cứ do đại lý ở các tỉnh mà hỏi, sẽ được liếp dãi tử tế.